

# PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2007

### QUYẾT ĐỊNH

**phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của hệ thống  
Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2008 - 2012”**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng  
quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội,  
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2008 - 2012”, với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Chương trình: “Đề án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2008 - 2012”.

2. Đơn vị quản lý: Ngân hàng Chính sách xã hội.

#### 3. Mục tiêu Đề án:

Đến năm 2012 bao đảm các đơn vị của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội từ Trung ương đến cấp huyện đều có trụ sở làm việc ổn định, theo đúng tiêu chuẩn của một trụ sở ngân hàng, nhằm phục vụ thuận lợi cho nhân dân và an toàn kho quỹ.

4. Các căn cứ xác định quy mô đầu tư:

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội; phê chuẩn Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; về tiêu chuẩn, định mức sử dụng

096347

trụ sở làm việc tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

### 5. Quy mô đầu tư:

a) Ngân hàng cấp huyện: 2.000 triệu đồng/trụ sở, gồm:

- Nhà làm việc cấp IV, 02 tầng, khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích sàn 450 m<sup>2</sup>.

- Nhà phụ trợ: cấp IV, 01 tầng, khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích sàn 100 m<sup>2</sup>.

b) Ngân hàng cấp tỉnh: 7.100 triệu đồng/trụ sở, gồm:

- Nhà làm việc cấp II, 03 tầng, khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích sàn 1.500 m<sup>2</sup>.

- Nhà phụ trợ: cấp IV, 02 tầng, khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích sàn 200 m<sup>2</sup>.

c) Hội sở chính (gồm 15 phòng, ban), Sở giao dịch (gọi tắt là Hội sở chính): 150.000 triệu đồng, gồm:

- Nhà làm việc cấp II, 15 tầng, khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích sàn 10.000 m<sup>2</sup>.

- Nhà phụ trợ: cấp III, 03 tầng, khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích sàn 1.500 m<sup>2</sup>.

Trên đây là quy mô tối đa cho trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội ở các cấp.

Trong bước lập, thẩm định và phê duyệt đầu tư từng dự án (trụ sở) cụ thể, Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm chuẩn xác lại quy mô đầu tư trên cơ sở chức năng cơ bản của từng cấp ngân hàng, điều kiện thực tế nơi đặt trụ sở, nhu cầu hoạt động ổn định lâu dài của từng cấp ngân hàng và quy định pháp luật hiện hành (Danh mục đầu tư xây dựng trụ sở làm việc trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2008 - 2012 như phụ lục kèm theo Quyết định này).

6. Những căn cứ cơ bản trong lập dự toán đầu tư trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp:

Căn cứ suất vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan, quy định “Phân cấp nhà và công trình - nguyên tắc cơ bản” và các yêu cầu, quy định về phân loại trụ sở cơ quan do các cơ quan có thẩm quyền ban hành; các giải pháp thiết kế; phòng cháy chữa cháy; yêu cầu kỹ thuật chiếu sáng, kỹ thuật điện, vệ sinh... của TCVN 4601 - 1988 tiêu chuẩn thiết kế trụ sở cơ quan và quy mô diện tích của các cấp ngân hàng.

Chi phí đầu tư xây dựng trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp bao gồm: chi phí xây dựng các phòng làm việc, sàn giao dịch, các phòng phục vụ công cộng và kỹ thuật (phòng họp, phòng tiếp dân, phòng quản trị hệ thống máy tính, kho tiền, kho lưu trữ dữ liệu thông tin, hội

trường...), các phòng phụ trợ (khu vệ sinh, bếp ăn, kho án chì, chỗ để xe...).

7. Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến: 772.900 triệu đồng, trong đó:

a) Vốn đầu tư xây dựng mới dự kiến cho 203 trụ sở (trong đó có Hội sở chính, 15 trụ sở ngân hàng cấp tỉnh và 187 trụ sở ngân hàng cấp huyện), cụ thể:

TT	Tên đơn vị	Đơn vị	Chi phí xây lắp Thành tiền	Chi phí thiết bị Thành tiền	Tổng chi phi (triệu đồng)
1	Hội sở chính	1	142.000	8.000	150.000
2	Ngân hàng cấp tỉnh	15	99.750	6.750	106.500
3	Ngân hàng cấp huyện	187	348.755	25.245	374.000
	Tổng cộng	203	590.505	39.995	630.500

b) Vốn đầu tư để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở cũ của các tổ chức cơ quan chuyển cho Ngân hàng Chính sách xã hội làm trụ sở dự kiến: 123 trụ sở (trong đó có 70 trụ sở được bàn giao

trong năm 2007 và 53 trụ sở dự kiến được bàn giao thêm trong thời gian tới), (20 trụ sở ngân hàng cấp tỉnh và 103 trụ sở ngân hàng cấp huyện), cụ thể:

TT	Tên đơn vị	Đơn vị	Chi phí xây lắp Thành tiền	Chi phí thiết bị Thành tiền	Tổng chi phi (triệu đồng)
1	Ngân hàng cấp tỉnh	20	54.000	6.000	60.000
2	Ngân hàng cấp huyện	103	61.800	20.600	82.400
	Tổng cộng	123	115.800	26.600	142.400

## 8. Các giải pháp thực hiện:

a) Tiếp tục thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 05/2003/CT-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2003 về việc chỉ đạo hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và Chỉ thị số 09/2004/CT-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2004 về việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản khác có liên quan; Ngân hàng Chính sách xã hội làm việc với các Bộ, ngành, các địa phương liên quan tiếp nhận các trụ sở dôi dư để sử dụng theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 4141/VPCP-KTTH ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ và các văn bản khác liên quan;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội làm việc với các địa phương cấp tỉnh, cấp huyện có điều kiện hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc xây dựng trụ sở làm việc tại địa phương. Đối với các địa phương không thuộc diện nhận vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, có trách nhiệm: ngoài việc đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào (đường đi, điện, cấp, thoát nước,...), đóng góp tối thiểu 15% tổng mức vốn đầu tư trụ sở từ hàng rào trở vào;

c) Triển khai lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện đầu tư xây dựng các dự án (trụ sở) đã xác định rõ khả năng cân đối vốn theo quy định pháp luật hiện hành.

## 9. Kế hoạch triển khai:

### a) Tiến độ thực hiện:

Căn cứ vào mục tiêu đầu tư của Đề án: đến năm 2012 bảo đảm các đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội (từ Trung ương đến cấp huyện) có trụ sở làm việc ổn định, theo đúng tiêu chuẩn của một trụ sở ngân hàng, nhằm phục vụ thuận lợi cho nhân dân và an toàn kho quỹ.

Trong số 203 đơn vị còn lại chưa có trụ sở làm việc gồm: hội sở chính, 15 ngân hàng cấp tỉnh, 187 ngân hàng cấp huyện thuộc các địa phương mới chia tách, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện đầu tư theo danh mục các công trình được sắp xếp thứ tự ưu tiên như sau:

- Đối với các trụ sở xây dựng mới 630.500 triệu đồng.

+ Năm 2008, ưu tiên đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho 03 ngân hàng cấp tỉnh mới chia tách (Lai Châu, Đăk Nông, Hậu Giang), 49 ngân hàng cấp huyện mới chia tách, huyện vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn không tiếp nhận được nhà dôi dư theo các Chỉ thị của Thủ tướng và Hội sở chính.

+ Năm 2009, tiếp tục đầu tư để hoàn chỉnh các trụ sở làm việc cho 03 ngân hàng cấp tỉnh mới chia tách (Lai Châu,

Đăk Nông, Hậu Giang), 42 ngân hàng cấp huyện thuộc vùng mới chia tách, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và Hội sở chính.

+ Năm 2010, đầu tư xây dựng 40 ngân hàng cấp huyện vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và Hội sở chính.

+ Năm 2011, đầu tư xây dựng 41 ngân hàng cấp huyện vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và Hội sở chính.

+ Năm 2012, đầu tư xây dựng trụ sở cho 12 ngân hàng cấp tỉnh và 15 ngân hàng cấp huyện còn lại.

#### Kế hoạch vốn:

+ Năm 2008: 117.000 triệu đồng.

+ Năm 2009: 146.300 triệu đồng.

+ Năm 2010: 140.000 triệu đồng.

+ Năm 2011: 112.000 triệu đồng.

+ Năm 2012: 115.200 triệu đồng.

- Đối với các trụ sở được tiếp nhận, bàn giao từ các Bộ, ngành và địa phương: sẽ tiến hành lập kế hoạch và dự trù kinh phí sửa chữa, cải tạo và nâng cấp ngay sau khi được tiếp nhận.

#### b) Nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư sửa chữa, cải tạo các công trình, sử dụng từ nguồn chi phí hoạt động hàng năm trong mức chi phí quản lý của Bộ Tài chính giao;

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng các trụ

sở mới từ nguồn vốn: ngân sách trung ương, nguồn vốn được trích quỹ để đầu tư phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### 10. Tổ chức thực hiện:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc tổ chức thực hiện Đề án theo đúng mục tiêu, kế hoạch; kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích bảo đảm tiết kiệm, đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, các quy định đặc thù của ngành, triệt để phân quyền, phân cấp trong công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng, bảo đảm thực hiện Đề án hoàn thành đúng tiến độ và hiệu quả; đồng thời không làm ảnh hưởng đến các công tác chuyên môn của ngành.

11. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án:

a) Ngân hàng Chính sách xã hội là đơn vị chủ trì thực hiện Đề án:

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án, đúng mục tiêu, bảo đảm tiến độ, hiệu quả đầu tư, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư và xây dựng. Định kỳ 6 tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan về tiến độ thực hiện Đề án, các khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện;

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế đặc thù huy động đủ các nguồn lực để thực hiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương có trụ sở dôi dư không sử dụng hết, tận dụng sửa chữa, cải tạo, nâng cấp làm trụ sở ngân hàng để giảm thiểu tối đa mức vốn đầu tư thực hiện Đề án. Chi phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở được tiếp nhận, được tính vào chi phí hoạt động hàng năm của ngân hàng.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc xây dựng cơ chế, chính sách

đặc thù, huy động đủ nguồn lực để thực hiện Đề án.

c) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện xây dựng trụ sở trên địa bàn: các thủ tục về đầu tư và xây dựng; chuyển giao các trụ sở dôi dư không còn nhu cầu sử dụng; bố trí quỹ đất, cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng để xây dựng mới các trụ sở làm việc của ngân hàng tại địa phương;

- Đối với các địa phương không thuộc diện nhận vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, có trách nhiệm: ngoài việc đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào (đường đi, điện, cấp thoát nước,...); đóng góp tối thiểu 15% tổng mức đầu tư của trụ sở từ hàng rào trở vào.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tân Dũng

**DANH MỤC**

**đầu tư xây dựng trụ sở làm việc trong hệ thống Ngân hàng  
Chính sách xã hội giai đoạn 2008 - 2012**

(ban hành kèm theo Quyết định số 161/2007/QĐ-TTg  
ngày 19 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
Năm 2008		
I	Các tỉnh mới chia tách	
1	Tỉnh Lai Châu	Lai Châu
2	Tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
3	Tỉnh Đăk Nông	Đăk Nông
II	Các huyện chia tách, vùng sâu vùng xa	
1	Tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
	Huyện Tân Sơn	
2	Tỉnh Bắc Giang	Bắc Giang
	Huyện Sơn Động	
	Huyện Yên Dũng	
	Huyện Yên Thế	
3	Tỉnh Điện Biên	Điện Biên
	Huyện Mường Áng	
	Huyện Mường Chà	
4	Tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình
	Huyện Lương Sơn	
	Huyện Đà Bắc	
5	Tỉnh Lào Cai	Lào Cai

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
	Huyện Văn Bàn	
6	Tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
	Huyện Võ Nhai	
7	Tỉnh Bắc Kạn	Bắc Kạn
	Huyện Pác Nặm	
8	Tỉnh Tuyên Quang	Tuyên Quang
	Huyện Chiêm Hóa	
9	Tỉnh Cao Bằng	Cao Bằng
	Huyện Hà Quảng	
	Huyện Thông Nông	
10	Tỉnh Hà Giang	Hà Giang
	Huyện Hoàng Su Phì	
11	Tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
	Huyện Đông Triều	
12	Tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
	Huyện Quan Sơn	
	Huyện Mường Lát	
13	Tỉnh Nghệ An	Nghệ An
	Huyện Anh Sơn	
	Huyện Tân Kỳ	
14	Tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
	Huyện Thạch Hà	
	Huyện Lộc Hà	
15	Tỉnh Quảng Nam	Quảng Nam

09631267

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
	Huyện Thăng Bình	
	Huyện Phú Ninh	
16	Tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
	Huyện Lý Sơn	
17	Tỉnh Bình Định	Bình Định
	Huyện Phù Mỹ	
18	Tỉnh Phú Yên	Phú Yên
	Huyện Sơn Hòa	
19	Tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận
	Huyện Tuy Phong	
	Huyện Bắc Bình	
	Huyện Phú Quý	
20	Tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa
	Huyện Ninh Hòa	
	Huyện Cam Lâm	
21	Tỉnh Đăk Lăk	Đăk Lăk
	Huyện Ea Kar	
	Huyện M'Drăk	
22	Tỉnh Gia Lai	Gia Lai
	Huyện Mangyang	
	Huyện An Khê	
	Huyện Ayunpa	
23	Tỉnh Kon Tum	Kon Tum
	Huyện Đăk Glei	

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
24	Tỉnh Lâm Đồng Huyện Lâm Hà	Lâm Đồng
25	Tỉnh Đăk Nông Huyện Đăk Glong	Đăk Nông
26	Tỉnh Đồng Nai Huyện Xuân Lộc Huyện Tân Phú	Đồng Nai
27	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Huyện Châu Đức Huyện Tân Thành	Bà Rịa - Vũng Tàu
28	Tỉnh Sóc Trăng Huyện Mỹ Tú Huyện Long Phú Huyện Mỹ Xuyên	Sóc Trăng
29	Tỉnh Hậu Giang Huyện Châu Thành Huyện Long Mỹ	Hậu Giang
30	Hội sở chính	
		Năm 2009
I	Các tỉnh mới chia tách	
1	Tỉnh Lai Châu	Lai Châu
2	Tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
3	Tỉnh Đăk Nông	Đăk Nông
II	Các huyện chia tách, vùng sâu vùng xa	

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
1	Tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
	Huyện Gia Viễn	
2	Tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
	Huyện Tam Đảo	
3	Tỉnh Bắc Giang	Bắc Giang
	Huyện Lục Nam	
	Huyện Việt Yên	
4	Tỉnh Điện Biên	Điện Biên
	Huyện Tuần Giáo	
5	Tỉnh Sơn La	Sơn La
	Huyện Mường La	
6	Tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình
	Huyện Kim Bôi	
	Huyện Tân Lạc	
7	Tỉnh Lào Cai	Lào Cai
	Huyện Bát Xát	
8	Thái Nguyên	Thái Nguyên
	Huyện Đại Từ	
	Huyện Định Hóa	
9	Tỉnh Bắc Kạn	Bắc Kạn
	Huyện Na Rì	
10	Tỉnh Lạng Sơn	Lạng Sơn
	Huyện Văn Lãng	
	Huyện Cao Lộc	

09634267

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
11	Tỉnh Tuyên Quang Huyện Hàm Yên	Tuyên Quang
12	Tỉnh Cao Bằng Huyện Thạch An Huyện Trùng Khánh Huyện Phục Hòa	Cao Bằng
13	Tỉnh Quảng Ninh Huyện Hoành Bồ Huyện Cô Tô	Quảng Ninh
14	Tỉnh Thanh Hóa Huyện Như Xuân Huyện Vĩnh Lộc	Thanh Hóa
15	Tỉnh Nghệ An Huyện Kỳ Sơn	Nghệ An
16	Tỉnh Quảng Bình Huyện Tuyên Hóa	Quảng Bình
17	Tỉnh Thừa Thiên Huế Huyện Phú Lộc	Thừa Thiên Hué
18	Tỉnh Quảng Nam Huyện Tiên Phước	Quảng Nam
19	Tỉnh Quảng Ngãi Huyện Sơn Tịnh	Quảng Ngãi
20	Tỉnh Bình Định Huyện Tuy Phước	Bình Định

09634267

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
21	Tỉnh Ninh Thuận Huyện Bác Ái	Ninh Thuận
22	Tỉnh Gia Lai Huyện Kong chro	Gia Lai
23	Tỉnh Lâm Đồng Huyện Lạc Dương	Lâm Đồng
24	Tỉnh Đăk Nông Huyện Đăk Song	Đăk Nông
25	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Huyện Xuyên Mộc Huyện Đất Đỏ	Bà Rịa - Vũng Tàu
26	Tỉnh Đồng Tháp Huyện Hồng Ngự	Đồng Tháp
27	Tỉnh Vĩnh Long Huyện Bình Minh Huyện Trà Ôn	Vĩnh Long
28	Tỉnh Trà Vinh Huyện Càng Long	Trà Vinh
29	Tỉnh An Giang Huyện Tri Tôn	An Giang
30	Tỉnh Cà Mau Huyện Thới Bình	Cà Mau
31	Tỉnh Bạc Liêu Huyện Giá Rai	Bạc Liêu

09634267

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
32	Tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
	Huyện Châu Thành A	
33	Hội sở chính	
		Năm 2010
34	Tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
	Huyện Yên Mô	
	Huyện Nho Quan	
35	Tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
	Huyện Lập Thạch	
36	Tỉnh Điện Biên	Điện Biên
	Huyện Điện Biên	
37	Tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình
	Huyện Lạc Sơn	
38	Tỉnh Lào Cai	Lào Cai
	Huyện Simacai	
39	Tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
	Huyện Phú Lương	
40	Tỉnh Bắc Kạn	Bắc Kạn
	Huyện Chợ Đồn	
	Huyện Ngân Sơn	
41	Tỉnh Lạng Sơn	Lạng Sơn
	Huyện Lộc Bình	
	Huyện Bình Gia	
42	Tỉnh Tuyên Quang	Tuyên Quang

03634257

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
	Huyện Yên Sơn	
43	Tỉnh Cao Bằng	Cao Bằng
	Huyện Hòa An	
	Huyện Quảng Uyên	
44	Tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
	Huyện Vân Đồn	
	Huyện Hải Hà	
	Huyện Ba Chẽ	
	Huyện Đầm Hà	
45	Tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
	Huyện Triệu Sơn	
46	Tỉnh Nghệ An	Nghệ An
	Huyện Quỳnh Lưu	
47	Tỉnh Quảng Nam	Quảng Nam
	Huyện Điện Bàn	
	Huyện Hiệp Đức	
48	Tỉnh Phú Yên	Phú Yên
	Huyện Tuy Hòa	
49	Tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận
	Huyện Hàm Thuận Bắc	
50	Tỉnh Gia Lai	Gia Lai
	Huyện Chu Prông	
	Huyện Đăk Đoa	
51	Tỉnh Đăk Nông	Đăk Nông

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
	Huyện Đăk R'Lấp	
52	Tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
	Huyện Dương Minh Châu	
53	Tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
	Huyện Tháp Mười	
	Huyện Tân Hồng	
54	Tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
	Huyện Tam Bình	
55	Tỉnh Long An	Long An
	Huyện Cần Giuộc	
56	Tỉnh Trà Vinh	Trà Vinh
	Huyện Châu Thành	
57	Tỉnh An Giang	An Giang
	Huyện Tịnh Biên	
58	Tỉnh Cà Mau	Cà Mau
	Huyện Đầm Dơi	
	Huyện Cái Nước	
59	Tỉnh Bạc Liêu	Bạc Liêu
	Huyện Vĩnh Lợi	
	Huyện Phước Long	
60	Tỉnh Sóc Trăng	Sóc Trăng
	Huyện Kế Sách	
	Huyện Vĩnh Châu	
61	Hội sở chính	

09634267

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
Năm 2011		
1	Thành phố Hà Nội	Hà Nội
	Huyện Thanh Trì	
	Huyện Quận Cầu Giấy	
	Quận Đống Đa	
2	Thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
	Quận Ngô Quyền	
	Quận Hải An	
3	Tỉnh Hà Tây	Hà Tây
	Huyện Ứng Hòa	
4	Tỉnh Hải Dương	Hải Dương
	Huyện Thanh Hà	
	Huyện Gia Lộc	
5	Tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
	Huyện Mỹ Hào	
	Huyện Kim Động	
6	Tỉnh Thái Bình	Thái Bình
	Huyện Tiền Hải	
	Huyện Đông Hưng	
	Huyện Hưng Hà	
7	Tỉnh Nam Định	Nam Định
	Huyện Mỹ Lộc	
	Huyện Hải Hậu	
8	Tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
	Huyện Yên Khánh	
	Huyện Kim Sơn	
	Huyện Hoa Lư	
9	Tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
	Huyện Hạ Hòa	
	Huyện Cẩm Khê	
10	Tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
	Huyện Mê Linh	
11	Tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
	Huyện Lương Tài	
	Huyện Từ Sơn	
12	Tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
	Thị xã Uông Bí	
	Huyện Bãi Cháy	
13	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế
	Huyện Quảng Điền	
14	Thành phố Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng
	Quận Liên Chiểu	
	Quận Ngũ Hành Sơn	
	Quận Sơn Trà	
	Quận Cẩm Lệ	
15	Tỉnh Bình Định	Bình Định
	Huyện An Nhơn	
16	Tỉnh Phú Yên	Phú Yên

09634267

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
	Thị xã Tuy Hòa	
17	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
	Quận Tân Bình	
	Quận Gò Vấp	
18	Tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
	Huyện Lai Vung	
19	Thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
	Quận Bình Thủy	
	Quận Cái Răng	
20	Tỉnh Long An	Long An
	Huyện Tân Thạnh	
21	Tỉnh Bến Tre	Bến Tre
	Huyện Mỏ Cày	
	Huyện Chợ Lách	
22	Tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang
	Huyện Chợ Gạo	
23	Hội sở chính	
	Năm 2012	
1	Thành phố Hà Nội	Hà Nội
	Quận Tây Hồ	
	Quận Long Biên	
2	Thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
	Thị xã Đồ Sơn	
	Quận Hồng Bàng	

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
	Quận Lê Chân	
3	Tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
	Huyện Yên Mỹ	
4	Tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
	Hội sở	
5	Tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
	Huyện Yên Lạc	
6	Tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
	Hội sở	
7	Tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
	Hội sở	
8	Tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận
	Hội Sở	
9	Tỉnh Đăk Lăk	Đăk Lăk
	Hội sở	
10	Tỉnh Gia Lai	Gia Lai
	Hội sở	
11	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
	Quận Bình Chánh	
	Quận Thủ Đức	
	Quận 12	
	Quận 4	
12	Tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai
	Huyện Thống Nhất	

09634267

TT	Tên đơn vị	Địa điểm xây dựng
	Hội sở	
13	Đồng Tháp	Đồng Tháp
	Châu Thành	
14	Tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
	Hội sở	
15	Thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
	Huyện Vĩnh Thạnh	
	Hội sở	
16	Tỉnh Long An	Long An
	Hội sở	
17	Tỉnh An Giang	An Giang
	Hội sở	
18	Tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang
	Huyện Châu Thành	
19	Tỉnh Sóc Trăng	Sóc Trăng
	Hội sở	

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tân Dũng